TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 962/2024/HC-PT
Ngày 06 tháng 9 năm 2024
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 512/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 984/2024/QĐPT-HC ngày13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1965;

2. Bà Trần Kim P1, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: G, tổ B, khu phố E, phường B, TP B, Đồng Nai;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Kiều Thành T, sinh năm 1984. Địa chỉ: R, Võ Thị S, T, B, Đồng Nai (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 23 tháng 11 năm 2022). (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Việt T1 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư T4.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***Người đại diện theo pháp luật*:** Ông Đỗ Khôi N – Chức vụ: Chủ tịch.

***Người đại diện theo ủy quyền*:** Ông Nguyễn Duy T2 – Chức vụ: Phó chủ tịch (Văn băn số 11019/UBND-TCD ngày 24/7/2023)

Người *bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của U:* Ông Lê Hoàng Tuấn A - Phòng T5 (Văn băn số 11027/UBND-TCD ngày 24/7/2023).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1984;

2. Bà Đoàn Hồng L, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: G, tổ B, KP5, phường B, TP B, Đồng Nai. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người kháng cáo: Ông Đoàn Văn C, bà Trần Kim P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Đoàn Văn C, bà Trần Kim P1trình bày:

Ông Đoàn Văn C, bà Trần Kim P1 nhận được các Quyết định vào tháng 05/2021, gồm:

1. Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (đoạn từ cầu H đến giáp ranh huyện V).

2. Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C – T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ, thành phố B (đoạn từ cầu H đến giáp ranh huyện V).

3. Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện Dự án Xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V)

4. Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện Dự án Xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V).

Tuy nhiên cho đến nay ông bà chưa nhận được Quyết định phê duyệt về phương án bồi thường và Quyết định cá biệt về tái định cư cho từng hộ dân, cụ thể là quyết định tái định cư riêng cho gia đình ông, bà.

Ông Đoàn Văn C và bà Trần Kim P1 nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định pháp luật như: thực hiện ký nhận các quyết định mà cơ quan nhà nước bàn giao, ký biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản và vật kiến trúc công trình trên đất, ký bàn giao mặt bằng…Tuy nhiên, việc ông bà chấp hành không đồng nghĩa đồng ý với các quyết định nêu trên của UBND thành phố B. Sau khi đọc và nghiên cứu các văn bản pháp luật, ông bà khởi kiện các quyết định nêu trên với những lý do như sau:

Về trình tự thủ tục thu hồi đất: việc Ủy ban nhân dân thành phố B tự ý áp giá bồi thường ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của gia đình ông bà; lợi dụng tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn, nhận thức thiếu hiểu biết của người dân ban hành các quyết định mang tính áp đặt. Ông bà không thể và không có cơ hội để đưa ra ý kiến về việc thu hồi và phương án bồi thường; không công khai thông báo, niêm yết quyết định phê duyệt phương án bồi thường; không giao, thông báo, niêm yết quyết định bố trí tái định cư. Hiện tại, gia đình ông bà vẫn chưa nhận được quyết định bố trí tái định cư cho riêng hộ gia đình của ông bà.

Về xác định suất tái định cư: thực tế, gia đình ông bà thuộc diện bị thu hồi giải tỏa trắng toàn bộ diện tích đất ở (78,8m²) phải di chuyển chỗở, không có chỗở nào khác trong địa bàn phường B và đủ điều kiện được bố trí 01 suất tái định cư hộ chính. Ngoài ra, gia đình con ông bà tên là Đoàn Hồng L (sinh năm 1989) kết hôn vào ngày 08 tháng 12 năm 2009 trước thời điểm thông báo thu hồi đất rất lâu, hiện đang có 02 cháu nhỏ, vẫn đang sinh sống cùng với gia đình ông, bà.

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, theo đó con ông, bà đủ điều kiện để được xét giao 01 (một) suất tái định cư.

Việc áp dụng quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là sai trái. Bởi lẽ, việc xem xét cấp tái định cư theo Quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 không đúng với quy định của khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 dẫn đến việc đền bù suất tái định cư không thỏa đáng.

Về số tiền bồi thường: tổng số tiền mà gia đình ông bà được bồi thường theo các Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 và 757/QĐ-UBND

ngày 07/05/2021 là 1.181.952.000 (Một tỷ một trăm tám mươi mốt triệu chín trăm năm mươi hai nghìn) đồng. Trong đó bồi thường về đất là 881.457.000 (T3 trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn) đồng và bồi thường về Nhà, kiến trúc vật trên đất là 300.495.000 (Ba trăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng. Đơn giá bồi thường không thỏa đáng vì đây là đơn giá bồi thường năm 2019. Hiện tại là năm 2022, vật giá thay đổi nên không thể áp giá bồi thường cũ mà phải tính giá bồi thường về đất, vật kiến trúc công trình gắn liền với đất theo đơn giá mới. Mặt khác, bảng chiết tính kèm theo không có chữ ký của hộ dân, không có đóng dấu của UBND thành phố B.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông bà cam kết không đồng thời khiếu nại các quyết định nêu trên đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Người bị kiện - UBND thành phố B trình bày:

Về hồ sơ pháp lý thực hiện dự án: căn cứ Nghị Quyết số 178/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc quyết định chủ trương đầu tư một số Dự án nhóm B trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó có Dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) và Dự án xây dựng Kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Căn cứ Quyết định số 4385/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố B; Căn cứ Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B và dự án xây dựng Công viên và kè sông Đ (từ cầu H đến giáp ranh huyện V).

Quá trình lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C, Trần Kim P1: ngày 28/3/2020, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 910/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Đoàn Văn C và bà Trần Kim P1 để thực hiện Dự án Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) và Thông báo số 538/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Đoàn Văn C và bà Trần Kim P1 Dự án xây dựng Công viên và kè sông Đ (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) tại thửa đất số 6 tờ bản đồ số 2 phường B. Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất của hộ dân, ngày 17/6/2020 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phối hợp cùng với các ban ngành để tiến hành kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (có cây trồng; nhà cửa, vật kiến trúc). Ngày 25/8/2020, UBND phường B lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 409/XN-UBND và 410/GXN cho ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1 với nội dung như sau: “Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 2: đất do bà Trần Kim P1 và ông Đoàn Văn C sử dụng. Thửa đất được UBND thành phố B cấp giấy chứng

nhận số AH 868453 ngày 07/11/2007. Nguồn gốc nhà: Nhà (1) bà P1, ông C xây dựng năm 1998, năm 2005 xây dựng thêm nhà (2) (3) sửa chữa cơi nới nhà (1) (không phép, không xử phạt vi phạm hành chính), (phần cơi nới lấn chiếm sông). Sử dụng ổn định, không tranh chấp".Ngày 22/9/2020, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3445/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B và dự án xây dựng Công viên và kè sông Đ (từ cầu H đến giáp ranh huyện V). Theo đó giá đất ở tại đô thị vị trí 2 đường V (hẻm bê tông) có giá cụ thể là 11.186.000 đồng/m^2;

Theo kết quả kiểm đếm, nội dung xác nhận của UBND phường B, giá đất được UBND tỉnh quy định cụ thể nêu trên, giá cây trồng được UBND tỉnh quy định kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019, các chính sách hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 và Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/03/2019 của UBND tỉnh Đ về việc sửa đổi một số Phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập Bảng chiết tính giá trị bồi thường với các giá trị như sau:

Tại Dự án xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V): bồi thường về đất là 645.432.000 đồng; nhà, vật kiến trúc là 277.707.000 đồng; cây trồng là 540.000 đồng; tài sản khác là 4.248.000 đồng; thưởng cho đối tượng chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật về đất đai là 12.000.000 đồng; hỗ trợ di chuyển 6.000.000 đồng. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 945.927.000 đồng.

Tại Dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V): Bồi thường về đất là 236.025.000 đồng. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 236.025.000 đồng;

Sau khi hoàn thiện các hồ sơ nêu trên, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tham mưu Hội đồng bồi thường dự án trình các cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ của ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1. Trên cơ sở hồ sơ do đơn vị trình kèm theo, Phòng T5 đã chủ trì cùng các ngành của thành phố để thẩm định và trình UBND thành phố B ban hành Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/5/5021về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1 do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V). Tổng giá trị được tính toán bồi thường là 945.927.000đồng; Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc thu hồi đất của ông (bà) Đoàn

Văn C, Trần Kim P1 do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1 do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V). Tổng giá trị được tính toán bồi thường là 236.025.000 đồng;

Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau: Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi bao gồm: "b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải"; Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố B được UBND tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định số 4385/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) và dự án xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 (số thứ tự 364 và 368 trong bảng tổng hợp kèm theo Quyết định); Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất tại thửa đất số 6 tờ bản đồ số 2 phường B như nêu trên, thì việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 754/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện hiện dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V); Quyết định số 756/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C, Trần Kim P1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) và Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1 thuộc dự án đầu tư xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) là đảm bảo đúng đối tượng, loại đất và đúng trình tự thực hiện theo Quyết định nêu trên.

Do đó, ông (bà) Đoàn Văn C và Trần Kim P1 khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này là không có căn cứ.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Hữu N1 và bà Đoàn Hồng L trình bày:

Ông Đoàn Văn C và bà Trần Kim P1 là cha mẹ ruột của bà Đoàn Hồng L. Ông Nguyễn Hữu N1 và bà Đoàn Hồng L đã kết hôn và được UBND phường B, thành phố B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2009 số 163/2009, Q số 01/2009.

Ngày 07/05/2021 thì UBND thành phố B đã ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định Bồi thường hỗ trợđể thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (đoạn từ cầu H đến giáp ranh huyện V) và Dự án Xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V) đối với ông C bà P1. Nhận thấy các quyết định thu hồi đất và bồi thường là sai trái và vi phạm pháp luật nên ông C bà P1 đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy các quyết định nêu trên.

Là người có quyền và nghĩa vụ liên quan, ông bà đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án; Đề nghị đối thoại, phía UBND thành phố B xem xét cấp cho vợ chồng ông, bà một nền tái định cư vì gia đình cha mẹ ông bà thuộc diện bị thu hồi giải tỏa trắng toàn bộ diện tích đất ở (78,8m²) phải di chuyển chỗở, không có chỗở nào khác trong địa bàn phường B và đủ điều kiện được bố trí 01 suất tái định cư hộ chính. Ngoài ra, ông, bà đã kết hôn vào ngày 08/12/2009 trước thời điểm thông báo thu hồi đất rất lâu, hiện đang có 02 con nhỏ, đủ điều kiện để lập một hộ gia đình mới theo luật cư trú và hiện tại vợ chồng ông bà vẫn đang sinh sống cùng với cha mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, gia đình ông bà phải được cấp 2 suất tái định cư: suất thứ nhất là của ông C bà P1, suất thứ 2 là của vợ chồng ông bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 củaToà án nhân dân tỉnh Đ đã tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của U gồm:

- Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (đoạn từ cầu H đến giáp ranh huyện V);

- Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C – T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ, thành phố B (đoạn từ cầu H đến giáp ranh huyện V);

- Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện Dự án Xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V);

- Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện Dự án Xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, người khởi kiện ông Đoàn Văn C và bà Trần Kim P có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Kiều Thành T trình bày: Nhà, đất của gia đình ông C thuộc diện bị thu hồi giải tỏa trắng toàn bộ diện tích đất ở phải di chuyển chỗở, không có chỗởnào khác trong địa bàn phường B và đủ điều kiện được bố trí 01 suất tái định cư hộ chính và 01 lô hộ phụ. Vì ngoài gia đình ông C sống trên đất thu hồi thì con có gia đình con gái ông bà tên là Đoàn Hồng L (sinh năm 1989) kết hôn vào ngày 08 tháng 12 năm 2009 trước thời điểm thông báo thu hồi đất rất lâu, hiện đang có 02 cháu nhỏ. Vợ chồng ông cũng đã cho chịL và anh N1 một phần đất trong diện tích đất của vợ chồng ông C và vợ chồng chịL đã làm nhà riêng. Khi kiểm đếm ghi rõ 04 căn nhà, trong đó có nhà gia định chịL cư ngụ, khi đó cán bộ kiểm đếm nói chỉ cần ông C đại diện đứng ra kê khai là được, không cần vợ chồng chịL kê khai. Sau đó, lại chỉ cho gia đình vợ chồng ông C có 01 nền đất tái định cư, còn không giải quyết cho vợ chồng chịL nền tái định cư nên vợ chồng chịL phải đi thuê nhà ở đến nay.

Đối với các Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/05/2021; Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/05/2021; Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/05/2021; Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đây là các Quyết định thu hồi đất, bồi thường đất và tài sản trên đất. Sau khi ông C khiếu nại thì Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 trả lời cho gia đình ông C là không được thêm 01 suất tái định cư cho gia đình con gái của ông C là chịL, anh N1 nữa. Căn cứ vào điều kiện tại định cư và khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu

hồi đất, theo đó con ông, bà đủ điều kiện để được xét giao 01 (một) suất tái định cư. Đối với 04 quyết định nêu trên (754, 755, 756, 757) không có nội dung tái định cư nên tôi rút kháng cáo đối với kháng cáo hủy 04 quyết định này, chỉ yêu cầu xem xét hủy Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về nội dung không giải quyết bố trí thêm 01 nền tái định cư cho chịL, anh N1 và buộc Ủy ban giải quyết cho gia đình chịL, anh N1 01 nền đất tái định cư đểổn định cuộc sống.

Do đó, tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên hủy công văn trả lời không cấp nền tái định cư đó là Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B; buộc Ủy ban giải quyết theo quy định pháp luật cho gia đình chịL 01 nền đất tái định cư đểổn định cuộc sống.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền , nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đối tượng khởi kiện là các Quyết định thu hồi đất số 754, 755, 756, 757 nêu trên đều ban hành tháng 05 năm 2021, đến tháng 08/2022 ông C mới có đơn khởi kiện. Xét thời hiệu khởi kiện khi người khởi kiện biết tới các Quyết định hành chính, theo các biên bản giao nhận và kiểm đếm được thực hiện từ những năm 2020 đến khi hết thời hiệu là 2021. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét mà giải quyết là trái quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xửhủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, có một số đương sự vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cơ ý kiến rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/05/2021, Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/05/2021, Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/05/2021, Quyết định số757/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Xét thấy việc rút kháng cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc giải quyết các quyết định này.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Ông Đoàn Văn C và bà Trần Kim P1 có khu đất và nhà tọa lạc tại phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị giải tỏa trắng để thực hiện dự án Đường ven sông Đ. Theo biên bản kiểm đếm ngày 17/6/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B trước khi thu hồi xác định trên đất bị thu hồi có 04 căn nhà: *"Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 2: đất do bà Trần Kim P1 và ông Đoàn Văn C sử dụng. Thửa đất được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận số AH 868453 ngày 07/11/2007. Nguồn gốc nhà: Nhà (1) bà P1, ông C xây dựng năm 1998, năm 2005 xây dựng thêm nhà (2) (3) sửa chữa cơi nới nhà (1) (không phép, không xử phạt vi phạm hành chính), (phần cơi nới lấn chiếm sông). Sử dụng ổn định, không tranh chấp"*. Cùng chung sống trong khu đất này có các căn nhà của vợ chồng ông Đoàn Văn C, bà Trần Kim P1 và căn nhà của vợ chồng anh Nguyễn Hữu N1 và chịĐoàn Hồng L (con gái ông C) cùng 02 người con nhỏ của anh N1, chịL. Do đó, có cơ sở xác định khu đất bị thu hồi nêu trên của gia đình ông C có nhiều thế hệ cùng sinh sống chung.

[2.2] Tại Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định trường hợp trong hộ gia đình mà có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình… Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

[2.3] Thực tế từ năm 2009 vợ chồng chịL, anh N1 có cư nguồn định tại nhà trong khu đất bị thu hồi, sau đó có 02 con nhỏ cũng cùng cư ngụ và cùng có hộ khẩu tại đây chung một hộ với vợ chồng ông C. Việc tách hộ của vợ chồng chịL, anh N1 thành hộ gia đình riêng ra khỏi hộ chung với vợ chồng ông C, bà P1 là chính đáng. Trong trường hợp này khi bị giải tỏa toàn bộ diện tích đất nêu trên nhưng Ủy ban nhân dân thành phố B lại chỉ bố trí 01 nền tái định cư cho vợ chồngông C mà không bố trí thêm 01 nền tái định cư cho vợ chồng chịL, anh N1 là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của vợ chồng chịL, anh N1.

[2.4] Như vậy, người khởi kiện cho rằng toàn bộ diện tích đất ở đã thuộc diện bị thu hồi giải tỏa trắng, phải di chuyển chỗở, không có chỗở nào khác trong địa bàn phường B nên đủ điều kiện được bố trí 01 suất tái định cư hộ chính và gia đình chịĐoàn Hồng L vẫn đang sinh sống cùng với gia đình ông C cũng phải được xem xét giải quyết nơi ở khác ổn định, đó là phải được giải quyết tái định cư là có cơ sở.

[2.5] Mặc dù người khởi kiện chỉ khởi kiện các Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/05/2021, Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/05/2021, Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/05/2021, Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm thì Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 có nội dung bác khiếu nại của ông C, trong đó có khiếu nại về yêu cầu xin được giải quyết thêm 01 nền tái định cư cho gia đình chịL, anh N1 và Tòa án cấp sơ thẩm cũng có xem xét đánh giá đối với công văn này. Do đó, Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B cũng được coi như một quyết định hành chính giải quyết khiếu nại của gia đình ông Ckhi Nhà nước thu hồi khu đất nêu trên nên Công văn này được xác định là quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định bị kiện. Xét nội dung Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B có phần nhận định không chấp nhận bố trí nền tái định cư cho chịL, anh N1 là trái với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử hủy một phần Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B đối với nội dung tại mục 1 về việc không chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn C và bà Trần Kim P1yêu cầu cấp 01 lô tái định cư hộ phụ cho vợ chồng con gái Đoàn Hồng L.

[2.6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo; sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Đoàn Văn C, bà Trần Thị Kim P1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Văn C và bà Trần Thị Kim P1; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về yêu cầu giải quyết đối với các quyết định sau:

- Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường ven sông Đ, thành phố B (đoạn từ cầu H đến giáp ranh huyện V);

- Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C – T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đ, thành phố B (đoạn từ cầu H đến giáp ranh huyện V);

- Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Văn C – Trần Kim P1 để thực hiện Dự án Xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V);

- Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc Bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Đoàn Văn C– Trần Kim P1 để thực hiện Dự án Xây dựng Công viên và kè sông Đ, thành phố B (từ cầu H đến giáp ranh huyện V).

3. Hủy một phần Công văn số 12647/UBND-TCD ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đối với nội dung tại mục 1 về việc Ủy ban nhân dân thành phố B không chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn C và bà

Trần Kim P1 yêu cầu giải quyết tái định cư hộ phụ cho vợ chồng chịĐoàn Hồng L, anh Nguyễn Hữu N1.

4. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc giải quyết tái định cư khi thu hồi đất thực hiện dự án Đường ven sông Đ cho chịĐoàn Hồng L và anh Nguyễn Hữu N1 theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai phải chịu 300.000đ.

5.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đoàn Văn C, bà Trần Thị Kim P1 không phải chịu.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Đương sự; (5)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- LMA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh